TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 04-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Cảnh,

2. Ông Bùi Đức Khoa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 30 tháng 3 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1989, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; hiện sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị N (từ tháng 10/2017); có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2017: Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 11, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/12/2016, sau khi ăn cưới bạn, Lê Văn C, sinh năm 1989 ở thôn 1, xã A, huyện T ra quán nước nhà ông Thân Văn Y, sinh năm 1971 ở thôn 3, xã A, huyện T để uống nước thì gặp anh Phạm Văn D, sinh năm 1992, ở thôn 11, xã A, huyện T đang ngồi uống nước cùng với anh Đoàn Văn Đanh, sinh năm 1988, Đoàn Văn Tiền, sinh năm 1987 đều ở xã A. Do có mâu thuẫn từ trước (năm 2014 anh D cùng một số thanh niên khác đánh C gây thương tích) nên C nảy sinh ý định đánh anh D để trả thù, C đi vào phía trong quán nước nhà ông Yên thì thấy 01 con dao dài khoảng 35 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 25cm đầu bằng, một lưỡi sắc, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm đang để trong rổ rau, C lấy con dao giấu vào trong áo rồi đi ra ngoài. Lúc anh D đang ngồi quay mặt vào trong quán, C đi đến phía sau anh D cách khoảng 01m thì rút dao từ trong áo ra cầm bằng tay phải vung từ trên xuống dưới chém nhiều nhát về phía anh D, trúng vào vùng đỉnh đầu phía sau và vùng thái D bên trái, D dùng hai tay đỡ nên 01 nhát vào tay của anh D. Thấy vậy anh Tiền, Đanh lao vào can ngăn đẩy C ra ngoài, anh D ngã ra đất và nhặt 02 vỏ chai thủy tinh đạp vỡ định đánh lại C, thấy vậy C cầm theo dao bỏ chạy vào khu vực đám cưới thì bị một số người tước con dao. Anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa T, sau đó chuyển lên bệnh viện 19/8 tiếp tục điều trị đến ngày 02/01/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/2017/TgT ngày 03/02/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng cho thấy nạn nhân bị các vết thương sau: vết thương vùng thái D đỉnh trái đã liền sẹo chắc dài 06cm, rộng 0,2cm-0,4cm; 01 vết thương vùng sau đỉnh đầu đã liền sẹo chắc dài 6,5cm, rộng 0,2-0,3 cm; 03 vết thương ngón I, II, II bàn tay phải đã liền sẹo chắc dài 01-1,5cm, rộng từ 0,1-0,3cm không ảnh hưởng chức năng; 01 vết thương lòng bàn tay trái đã liền sẹo dài 01cm, rộng 0,1-0,2cm, không ảnh hưởng tới chức năng. Tổng tỉ lệ thương tật do các vết thương gây nên làm giảm 17% sức khỏe. Các vết thương trên hình thành do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Với các vết thương của nạn nhân do vật sắc gây nên như trên, nếu trường hợp không được cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm tới tính mạng vì các vết thương đều là vết thương ngoài da đầu và nền sọ, không gây ảnh hưởng tới não bộ.

Về dân sự trong vụ án: Anh Phạm Văn D yêu cầu anh Lê Văn C phải bồi thường 122.711.461 đồng gồm tiền chi phí điều trị tại bệnh viện (14.511.461 đồng), tiền thuốc (12.000.000 đồng), tiền xe đi lại (1.200.000 đồng) tiền mất thu nhập (30.000.000 đồng), tiền cong người chăm sóc (15.000.000 đồng), tiền bồi thường suy giảm sức khỏe (50.000.000 đồng). Hiện gia đình anh C đã bồi thường cho anh D số tiền 20.000.000 đồng, anh D yêu cầu C phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Về vật chứng trong vụ án: Con dao C dùng chém gây thương tích cho anh D Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Lê Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung quy định tại điểm "a) dùng hinh khí nguy hiểm", "i) có tính chất côn đồ" Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai: Trước khi sự việc xảy ra giữa bị cáo và anh Phạm Văn D đã có mâu thuẫn, trước đó năm 2014 anh D cùng một số thanh niên khác dùng đá đánh bị cáo gây thương tích phải điều trị một thời gian. Đến ngày 25/12/2016 bị cáo gặp lại anh D và một vài người bạn của anh D sau đám cưới của một người bạn cùng xã, tại đây bị cáo và anh D có thái độ nhìn nhau rất bức xúc, do sợ bị đánh như lần trước, nên bị cáo đã đi vào phía trong nhà ông Yên lấy dao giấu vào trong áo đi ra ngoài và đi đến chém anh D, anh D ngã ra đất và nhặt hai vỏ chai thủy tinh định đánh lại bị cáo, thấy vậy bị cáo cầm dao bỏ chạy vào khu vực đám cưới thì bị một số người can ngăn đã tước lấy lại con dao. Nay bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho anh D do mẹ anh D là bà Đặng Thị Hoan đại diện nhận, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện, mong hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa cùng lời khai của bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ Điều 319, Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị rút 01 tình tiết định khung hình phạt "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà chỉ truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tình tiết định khung hình phạt "dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định thì Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3, Điều 7; điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn C đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại, nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về vật chứng: Con dao

C dùng chém gây thương tích cho anh D, cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không xem xét. Bị cáo Lê Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm b, Điều 2, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, tội phạm, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì áp dụng đối với tất cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/2017/TgT ngày 03/02/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do trước đó năm 2014 anh D cùng một số thanh niên khác dùng đá đánh bị cáo gây thương tích phải điều trị một thời gian. Đến ngày 25/12/2016 bị cáo gặp lại anh D và một số người bạn của anh D sau đám cưới của một người bạn cùng xã, tại đây bị cáo và anh D có thái độ nhìn nhau rất bức xúc, do sợ bị đánh như lần trước, nên bị cáo đã đi vào phía trong nhà ông Yên lấy dao giấu vào trong áo đi ra ngoài và đi đến chém anh D, làm anh D bị thương tích và làm giảm 17% sức khỏe, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

- Xét, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị rút một tình tiết định khung hình phạt là "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo C là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 298, Điều 319, Điều 321 và Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với hành vi bị cáo Lê Văn C dùng dao gây thương tích cho bị hại giảm 17% sức khỏe là dùng "hung khí nguy hiểm" đây là tình tiết định khung hình phạt

được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 nay được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khoẻ của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại anh Phạm Văn D; đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Lê Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã có đơn đề nghị xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Lê Văn C và không yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Con dao bị cáo C dùng chém gây thương tích cho anh D, Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3, Điều 7; điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 298, Điều 319, Điều 321 và Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội"Cố ý gây thương tích"; Phạt bị cáo Lê Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Văn C về Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Lê Văn C có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Phạm Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự